

Số:09 /CTr-LĐLĐ

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH

Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đến năm 2028, tầm nhìn đến năm 2033

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-LĐLĐ, ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Chương trình hành động của Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”; Chương trình hành động số 01/Ctr-LĐLĐ, ngày 03/01/2024 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố Hải Phòng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng xây dựng Chương trình: “*Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đến năm 2028, tầm nhìn đến năm 2033*”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác vận động, thu hút, tập hợp người lao động, nhất là công nhân lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vào tổ chức công đoàn Việt Nam; tăng cường vận động thành lập công đoàn cơ sở (CĐCS);

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn các cấp, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Gắn công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), Nghị quyết 26-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hải Phòng (khóa XIII) về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về “*Xây dựng, củng cố,*

phát triển tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, trường học ngoài công lập”.

2. Yêu cầu

- Việc phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đi đôi với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công đoàn các cấp, góp phần xây dựng Đảng, tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện lớn nhất của người lao động.

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia các hoạt động do công đoàn tổ chức, thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Chương trình được triển khai thực hiện ở các cấp công đoàn đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ công đoàn, của người lao động và người sử dụng lao động về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn Việt Nam. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, xây dựng CĐCS vững mạnh.

2. Nhằm tập hợp đông đảo đội ngũ công nhân viên chức lao động, nhất là công nhân lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vào tổ chức công đoàn Việt Nam để thực hiện tốt chức năng chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, người lao động.

III. CHỈ TIÊU

1. Kết nạp mới 150.000 đoàn viên, phấn đấu cuối nhiệm kỳ toàn thành phố có 415.000 đoàn viên, trong đó quan tâm phát triển đoàn viên ở khu vực ngoài nhà nước.

2. Thành lập mới 400 CĐCS, phấn đấu đến năm 2028, cơ bản số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng 20 lao động trở lên thành lập tổ chức công đoàn.

3. Hàng năm có 80% trở lên số công đoàn cơ sở xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt trên 75%.

4. Phấn đấu hằng năm bình quân mỗi CĐCS (nơi có tổ chức cơ sở Đảng), Ban Chấp hành CĐCS giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Công đoàn trong công tác tuyên truyền, vận động, thu hút, tập hợp người lao động, phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp công đoàn thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS hàng năm và cả giai đoạn, nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp công đoàn trong công tác thu hút, tập hợp đoàn viên, người lao động.

Tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền, các ban ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể chính trị. Chủ động, thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển đoàn viên các cấp công đoàn, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, triển khai thực hiện; cơ cấu đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương tham gia thành viên Ban Chỉ đạo nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ tập hợp đoàn viên, CĐCS trên tổng số CNVCLĐ, nhất là các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn thành phố. Thực hiện việc giao ban công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS 01 lần/quý và tổng kết hàng năm.

Đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phát triển đoàn viên, tạo sức thu hút người lao động tham gia các hoạt động công đoàn và tự nguyện gia nhập công đoàn. Gắn việc phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS với quản lý chặt chẽ đoàn viên công đoàn và xây dựng CĐCS vững mạnh.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành chức năng khảo sát, rà soát, nắm bắt hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp để vận động thành lập CĐCS. Vận động, thuyết phục để người sử dụng lao động hiểu đúng về tổ chức Công đoàn Việt Nam, ủng hộ và đảm bảo quyền của người lao động trong việc thành lập CĐCS tại doanh nghiệp.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền có tính thuyết phục cao, tập hợp rộng rãi các đối tượng công nhân, người lao động vào tổ chức công đoàn trên tinh thần dân chủ, tự nguyện. Nghiên cứu nội dung, biên soạn tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền vận động.

Tăng cường công tác tuyên truyền đối với doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nhất là người sử dụng lao động, chủ doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác phát triển đoàn viên và thành lập tổ

chức công đoàn. Tập trung tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên ở những doanh nghiệp có đông công nhân lao động, nhất là doanh nghiệp có từ 20 công nhân lao động trở lên. Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đoàn viên, trong đó chú trọng đổi mới cách thức tiếp cận, tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập tổ chức công đoàn; thực hiện mục tiêu không để trống đối tượng tập hợp, vận động vào tổ chức công đoàn và thông qua các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên làm cơ sở để tập hợp, thu hút người lao động tham gia tổ chức công đoàn.

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, phổ biến pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích người lao động, nâng cao chất lượng tuyên truyền về pháp luật lao động đối với người lao động và người sử dụng lao động, trong đó chú trọng đổi mới cách thức tiếp cận, nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập tổ chức công đoàn và thành lập CĐCS.

Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên và thành lập CĐCS trong doanh nghiệp theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, thiết thực; lấy địa bàn khu công nghiệp, cụm công nghiệp và những nơi có nhiều doanh nghiệp làm trọng điểm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đối với những nơi đã có công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiếp tục tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp tài liệu tuyên truyền vận động người lao động gia nhập công đoàn, đảm bảo tăng theo tỷ lệ thuận giữa số công nhân lao động và số đoàn viên trong doanh nghiệp.

Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, đặc biệt đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển đoàn viên công đoàn các cấp; xây dựng mạng lưới công tác viên, tuyên truyền viên làm công tác phát triển đoàn viên ở cơ sở..., từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động, tập hợp, thu hút, người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn các cấp nhằm thu hút người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; xác định rõ trọng tâm là chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân viên chức lao động; trọng điểm là hoạt động công đoàn trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước; thường xuyên sâu sát, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ giúp đỡ cấp dưới; phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tham mưu cũng như tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công đoàn, đảm bảo bám sát sự lãnh đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đa dạng hóa cách thức tổ chức các phong trào, hoạt động phù hợp với từng loại hình công đoàn các cấp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút đoàn viên, người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn.

Nâng cao vai trò đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động, sản xuất, công tác, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của đoàn viên, người lao động, xây dựng cơ quan, đơn vị doanh nghiệp phát triển, từ đó tuyên truyền, vận động người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn, từng bước tăng tỉ lệ tập hợp đoàn viên trên tổng số CNVCLĐ.

Quan tâm, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có đủ năng lực, uy tín, trách nhiệm, nhiệt tình với phong trào hoạt động ở cơ sở, có khả năng thu hút, tập hợp người lao động nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

Nâng cao chất lượng hoạt động các Ban chuyên đề của Liên đoàn Lao động thành phố, phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn hoạt động công đoàn từ thành phố xuống cơ sở. Xây dựng, thực hiện tốt quy chế hoạt động của ban chấp hành và quy chế phối hợp giữa công đoàn với chính quyền, chuyên môn cùng cấp hoặc người sử dụng lao động.

Tăng cường kiểm tra công đoàn cấp dưới thực hiện nghị quyết và các chủ trương công tác của công đoàn cấp trên. Đánh giá, rút kinh nghiệm để nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong công tác phát triển đoàn viên. Đưa kết quả phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở của các đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm đối với các cấp công đoàn.

4. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ công đoàn cơ sở

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng tuyên truyền vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở cho đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển đoàn viên của công đoàn các cấp. Đồng thời tăng cường tổ chức tập huấn kỹ năng vận động thành lập công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước cho đội ngũ cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, thành viên ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

Định kỳ mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đối với cán bộ công đoàn các cấp trực tiếp được phân công nhiệm vụ, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cán bộ công đoàn, đặc biệt là cán bộ công đoàn trực tiếp làm công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, xây dựng CĐCS vững mạnh.

Kiến toàn đội ngũ giảng viên kiêm chức của Liên đoàn Lao động thành phố đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trước mắt

và lâu dài, chú trọng đội ngũ giảng viên về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, xây dựng CĐCS vững mạnh.

5. Tiếp tục sắp xếp mô hình tổ chức; tập trung nâng cao vai trò trách nhiệm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Tập trung rà soát, đánh giá đúng thực trạng mô hình tổ chức và hoạt động công đoàn các cấp, từng bước sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với từng loại hình CĐCS, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, công đoàn cấp trên, phát huy hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chỉ đạo nghiên cứu, thí điểm thực hiện một số mô hình mới theo chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam như: Công đoàn tổng công ty trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố, công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có đông đoàn viên và doanh nghiệp có dưới 10 đoàn viên... Nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động.

Tập trung nâng cao vai trò, trách nhiệm của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của CĐCS theo hướng tăng cường sự hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng nghiệp vụ công tác cho cán bộ CĐCS, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, xây dựng CĐCS vững mạnh.

Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước có bản lĩnh chính trị vững vàng có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu để bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hướng dẫn đăng ký xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; nâng cao chất lượng công tác đánh giá xếp loại công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; thường xuyên sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới trong hoạt động công đoàn; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

6. Đảm bảo nguồn lực cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở, xây dựng CĐCS vững mạnh

Tăng cường đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, trong đó cần có giải pháp cụ thể về tài chính đảm bảo đủ kinh phí cho công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS.

Nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách cho công tác phát triển đoàn viên, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp trong công tác phát

triển đoàn viên. Có chính sách bồi dưỡng, hỗ trợ, khuyến khích đối với đội ngũ cán bộ công đoàn, công tác viên, tuyên truyền viên làm công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chương trình phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Nghiên cứu các hình thức động viên khen thưởng phù hợp để kịp thời động viên các tập thể cá nhân tích cực thực hiện công tác phát triển đoàn viên.

Tiếp tục đề nghị UBND thành phố hỗ trợ nguồn kinh phí để vận động, tuyên truyền thành lập CĐCS và phát triển đoàn viên.

Thường xuyên tiến hành sơ kết đánh giá, khen thưởng, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng mô hình hay cách làm tốt để lan tỏa công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS hàng năm.

7. Đẩy mạnh công tác quản lý đoàn viên, công đoàn cơ sở

Tiếp tục cập nhật, rà soát thông tin đoàn viên, trên phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; tích cực ứng dụng phần mềm quản lý số trong công tác quản lý đoàn viên công đoàn; nắm bắt tình hình biến động của đoàn viên, người lao động trên địa bàn thành phố, cập nhật số liệu phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở một cách chính xác, kịp thời. Công đoàn cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở định kỳ báo cáo kết quả phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở về Liên đoàn Lao động thành phố theo thời gian quy định.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác làm thẻ đoàn viên để thực hiện tốt công tác quản lý đoàn viên; gắn việc sử dụng thẻ đoàn viên công đoàn với công tác chăm lo cho đoàn viên công đoàn; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn để từ đó làm rõ sự khác biệt giữa người lao động là đoàn viên công đoàn với người lao động chưa là đoàn viên công đoàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Liên đoàn Lao động thành phố

- Ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS thành phố có trách nhiệm tham mưu với Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chương trình với Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố.

- Giao Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ thành phố là cơ quan thường trực; có trách nhiệm tham mưu giao chỉ tiêu; tổng hợp, thống kê, báo cáo số liệu đoàn viên, CĐCS; đánh giá, sơ tổng kết công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố; tham mưu công tác quản lý đoàn viên ở các cấp công đoàn; ứng dụng hiệu quả phần

mềm quản lý đoàn viên và công tác quản lý thẻ đoàn viên; tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề, giao lưu, học tập kinh nghiệm... về công tác phát triển đoàn viên; phối hợp tham mưu, đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Chương trình. Định kỳ 6 tháng tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo, Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Giao Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ lao động hướng dẫn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức các phong trào thi đua, tập trung tổ chức các hoạt động chăm lo thiết thực cho đoàn viên và CNVCLĐ. Phối hợp với các cơ quan chức năng nắm tình hình tổ chức của người lao động, tổng hợp tình hình quan hệ lao động báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố theo yêu cầu.

- Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công hướng dẫn các cấp công đoàn đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong và ngoài hệ thống công đoàn tuyên truyền các mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng các mô hình mang lại hiệu quả trong công tác vận động, tập hợp người lao động vào tổ chức công đoàn.

- Giao Ban Tài chính hướng dẫn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở sử dụng kinh phí chi cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS theo đúng quy định; tham mưu với Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố về cơ chế, tạo điều kiện cho cán bộ và công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

- Giao Trung tâm tư vấn Pháp luật và Hỗ trợ người lao động tổ chức các hình thức tư vấn pháp luật cho đoàn viên, người lao động, quan tâm tư vấn cho đoàn viên, người lao động về quyền công đoàn; quyền, lợi ích của người lao động khi tham gia tổ chức công đoàn.

- Các Ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, hỗ trợ các đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, phấn đấu hàng năm hoàn thành chỉ tiêu do LĐLĐ thành phố giao.

2. Đối với LĐLĐ quận, huyện, ngành và tương đương

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị; cụ thể hoá các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh hàng năm để triển khai thực hiện.

- Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hỗ trợ của chính quyền, tạo nguồn lực cho việc thực hiện hiệu quả mục tiêu của Chương trình. Phối hợp với các phòng, ban liên quan của cơ quan chuyên môn đồng cấp thành lập Ban Vận động phát triển đoàn viên do đồng chí Chủ tịch LĐLĐ quận, huyện, Công đoàn ngành trực tiếp làm Trưởng ban; xây dựng quy chế hoạt động, phân công trách

nhiệm cụ thể cho từng thành viên, cử cán bộ chuyên trách trực tiếp giúp việc Ban Vận động.

- Tiến hành khảo sát, nắm chắc thực trạng hoạt động các doanh nghiệp trên từng địa bàn, từng ngành; xác định doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn làm cơ sở cho việc thực hiện kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS hàng năm, cả nhiệm kỳ.

- Tuyên truyền sâu rộng công tác phát triển đoàn viên, vận động thành lập công đoàn cơ sở. Tăng cường hướng dẫn, tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động công đoàn.

- Xây dựng nội dung, hình thức, hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ CĐCS, người lao động có liên quan về việc thành lập CĐCS, gia nhập Công đoàn Việt Nam theo cách tiếp cận từ dưới lên, nhằm giảm bớt sự can thiệp và phụ thuộc từ phía người sử dụng lao động, gắn phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS với thương lượng tập thể; công nhận việc thành lập CĐCS theo quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Hướng dẫn, giúp Ban Chấp hành CĐCS lâm thời hoạt động ổn định, tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Làm tốt công tác quản lý, phát triển đoàn viên; kịp thời kiện toàn, củng cố các CĐCS yếu, kém, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS. Hàng năm chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện việc đánh giá, chấm điểm thi đua theo hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam và LĐLĐ thành phố.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của Liên đoàn Lao động thành phố. Đề xuất với Liên đoàn Lao động thành phố xem xét giải quyết các vướng mắc ở cơ sở trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Đối với Công đoàn cơ sở

- Thường xuyên nắm bắt tình hình công nhân lao động, làm việc trong đơn vị, doanh nghiệp, làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên, người lao động về công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt phù hợp với loại hình công đoàn cơ sở, trong đó ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động làm cơ sở thuyết phục người lao động chưa là đoàn viên tham gia tổ chức công đoàn. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với chuyên môn.

- Duy trì hoạt động tổ công đoàn; Lắng nghe, tập hợp ý kiến, nguyện vọng của đoàn viên, sớm giải quyết những vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo phản ánh với công đoàn cấp trên các vấn đề bức xúc, khó xử lý trong quan hệ

lao động để có giải pháp hỗ trợ, góp phần xây dựng mối quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ CĐCS. Tăng cường công tác quản lý đoàn viên, định kỳ báo cáo tình hình đoàn viên, kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh về công đoàn cấp trên theo quy định.

- Hàng năm thực hiện nghiêm túc việc chấm điểm, đánh giá xếp loại hoạt động của CĐCS theo quy định. Định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện chương trình với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Căn cứ các nội dung của Chương trình, yêu cầu các cấp công đoàn trong thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện để tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố Hải Phòng lần thứ XV./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng;
- Ban Dân vận Thành ủy Hải Phòng;
- Các đ/c Ủy viên BCH LĐLĐ TP khóa XV;
- Thường trực, các ban LĐLĐ thành phố;
- LĐLĐ quận, huyện, CĐN;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ TP;
- Lưu: VT, TCKT.



Nguyễn Anh Tuấn

Số: /TB-LĐLĐ

Hải Phòng, ngày tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO

Giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập CĐCS
khu vực ngoài nhà nước, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XV Công đoàn thành phố nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố thông báo giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Đầu nhiệm kỳ (T12/2023)		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Tổng cả nhiệm kỳ	
		CĐCS	Đoàn viên	CĐCS	Thực tăng ĐVCD	CĐCS	Thực tăng ĐVCD	CĐCS	Thực tăng ĐVCD	CĐCS	Thực tăng ĐVCD	CĐCS	Thực tăng ĐVCD	CĐCS	Thực tăng ĐVCD
1	LĐLĐ quận Hồng Bàng	211	10.053	8	700	8	700	8	700	8	700	8	700	40	3.500
2	LĐLĐ quận Ngô Quyền	248	9.983	8	700	8	700	8	700	8	700	8	700	40	3.500
3	LĐLĐ quận Lê Chân	175	5.806	5	500	5	500	5	500	5	500	5	500	25	2.500
4	LĐLĐ quận Hải An	192	6.037	6	700	6	700	6	700	6	700	6	700	30	3.500
5	LĐLĐ quận Kiến An	149	3.656	5	400	5	400	5	400	5	400	5	400	25	2.000
6	LĐLĐ quận Dương Kinh	108	11.794	8	900	8	900	8	900	8	900	8	900	40	4.500
7	LĐLĐ quận Đồ Sơn	69	3.056	2	250	2	250	2	250	2	250	2	250	10	1.250
8	LĐLĐ huyện An Dương	165	6.208	6	600	6	600	6	600	6	600	6	600	30	3.000
9	LĐLĐ huyện Thủy Nguyên	252	10.300	7	800	7	800	7	800	7	800	7	800	35	4.000
10	LĐLĐ huyện Kiến Thụy	108	4.692	4	400	4	400	4	400	4	400	4	400	20	2.000
11	LĐLĐ huyện An Lão	129	5.664	5	750	5	750	5	750	5	750	5	750	25	3.750
12	LĐLĐ huyện Tiên Lãng	125	5.402	5	800	5	800	5	800	5	800	5	800	25	4.000
13	LĐLĐ huyện Vĩnh Bảo	190	9.222	5	1.000	5	1.000	5	1.000	5	1.000	5	1.000	25	5.000
14	LĐLĐ huyện Cát Hải	78	2.522	2	250	2	250	2	250	2	250	2	250	10	1.250
15	LĐLĐ huyện Bạch Long Vĩ	10	121	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	CĐ ngành Công Thương	109	35.827	5	2.900	5	2.900	5	2.900	5	2.900	5	2.900	25	14.500
17	CĐ ngành GTVT	42	3.008	1	100	1	100	1	100	1	100	1	100	5	500
18	CĐ ngành Xây Dựng	45	5.592	1	100	1	100	1	100	1	100	1	100	5	500
19	CĐ ngành NN&PTNT	29	2.296	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	CĐ ngành Giáo dục	72	4.047	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	5	250

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Đầu nhiệm kỳ (T12/2023)		Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Tổng cả nhiệm kỳ	
		CĐCS	Đoàn viên	CĐCS	Thực tăng ĐVCĐ	CĐCS	Thực tăng ĐVCĐ	CĐCS	Thực tăng ĐVCĐ	CĐCS	Thực tăng ĐVCĐ	CĐCS	Thực tăng ĐVCĐ	CĐCS	Thực tăng ĐVCĐ
21	CĐ ngành Y Tế	46	9.845	1	100	1	100	1	100	1	100	1	100	5	500
22	CĐ Viên chức thành phố	54	6.291	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	CĐ Khu Kinh Tế	302	151.412	15	18.000	15	18.000	15	18.000	15	18.000	15	18.000	75	90.000
24	CĐ Cơ quan LĐLĐ TP	1	82	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	CĐ Trường ĐH Hàng hải	1	1.508	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	CĐ Trường ĐH QL& CNHP	1	111	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	CĐ Trường ĐH Hải Phòng	1	742	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	CĐ Cty Xi măng Chinfon	1	1.050	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	CĐ Cty CP Container	1	955	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
30	CĐ Cty CP tập đoàn VLC	1	1.002	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	CĐ Cty CP Đồ hộp Hạ Long	1	721	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	CĐ Cty CP HH Liên Minh	1	639	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		2.917	319.644	100	30.000	100	30.000	100	30.000	100	30.000	100	30.000	500	150.000

Nơi nhận:

- Ban ToC TLĐ;
- Ban ToC TU;
- TT, các Ban LĐLĐTP;
- LĐLĐ Q, H; CĐN; CĐCSTT;
- Lưu: VP, TCKT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn